

BÁO CÁO

MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023 (kèm theo Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ)

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH:

Tiếp tục xây dựng Công ty phát triển bền vững, phấn đấu hoàn thành đạt và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CB-CNV và người lao động.

Tích cực nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin, đầu tư công nghệ mới nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, phát triển sản phẩm mới, mang lại giá trị gia tăng, tăng sức cạnh tranh.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính: Doanh số phát hành vé số truyền thống là 12.640 tỷ đồng (104 kỳ xổ x 120 tỷ đồng/kỳ xổ; 08 kỳ vé Xuân x 20 tỷ đồng).

- Các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

+ **Tổng doanh thu** (có VAT): Là **12.504** tỷ đồng; tổng doanh thu (ko VAT) là 11.370,264 tỷ đồng, bằng 102,14% so với thực hiện năm 2022.

+ **Lợi nhuận trước thuế**: là **1.478** tỷ đồng, bằng 87,34 % so với thực hiện năm 2022.

+ **Nộp ngân sách Nhà nước**: Chỉ tiêu nộp ngân sách nhà nước kế hoạch năm 2023 đối với hoạt động kinh doanh xổ số của Công ty được Bộ Tài chính giao là **3.450** tỷ đồng; chỉ tiêu Nộp ngân sách nhà nước năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố giao theo Quyết định số 4312/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 từ nguồn thu xổ số kiến thiết là 4.000 tỷ đồng (bao gồm cả Vietlott). Công ty phấn đấu thực hiện là **3.834** tỷ đồng.

BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chính	Triệu vé	2.826,000
	Vé số	Triệu vé	2.826,000
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	12.504,516
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.478,220
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.182,576
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Tỷ đồng	3.834,971
7	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	
8	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	Tỷ đồng	
9	Các chỉ tiêu khác		

2. Kế hoạch đầu tư của doanh nghiệp trong năm (tên dự án nhóm B trở lên, nguồn vốn, tổng mức đầu tư...): *không có.*

Nơi nhận: *W*

- HFIC (đề b/c);
- Sở Tài chính (đề b/c);
- Hội đồng thành viên;
- Kiểm soát viên;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Tổ PC&KSNB;
- Các phòng KTTV, KHKD, CNTT và đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT. (13)



TỔNG GIÁM ĐỐC *Chm*

Đỗ Quang Vinh